

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST

Ngày: 30/6/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập và bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 755/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện khởi kiện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn C – Chức vụ: Phó phòng giao dịch Buôn Ma Thuột - Chi nhánh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 367 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị H – Sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ liên gia 9, Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:***

Ngày 28/4/2018, bà Phạm Thị H có giấy đề nghị vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột cấp tín dụng số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột hợp đồng tín dụng số LD1811700990. Căn cứ thu nhập của bà Phạm Thị H. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột đã cấp cho bà Phạm Thị H số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay vốn tiêu dùng, lãi suất hai bên thỏa thuận trên hợp đồng ký kết là 20%/năm, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng theo dư nợ giảm dần và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột giải ngân chuyển giao vào tài khoản của bà Phạm Thị H cùng ngày 28/4/2018.

Trong quá trình vay vốn bà Phạm Thị H đã thanh toán cho được Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột số tiền 17.505.000 đồng, đến tháng 01/2019 thì không thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Phạm Thị H vẫn không có thiện chí trả nợ và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo cam kết hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó khoản vay của bà Phạm Thị H đã quá hạn từ ngày 18/01/2019. Tổng số tiền bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột tạm tính đến ngày 26/11/2019 là 67.337.422 đồng. (Trong đó: nợ gốc: 52.495.000 đồng, lãi trong hạn: 9.894.000 đồng, lãi quá hạn: 4.947.474 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu bà Phạm Thị H có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán khoản vay trên và tạo điều kiện cho bà Phạm Thị H có thời gian thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Do đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột đã làm đơn khởi kiện kính đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà H.

Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T là có căn cứ. Bởi lẽ theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T - Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột - Chi nhánh Đắk Lắk thì vào ngày 28/4/2018, bà Phạm Thị H có vay vốn tại Ngân hàng mục đích để tiêu dùng, lãi suất hai bên thỏa thuận trên hợp đồng ký kết là 20%/năm, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Từ ngày 18/01/2019, khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên của bà H đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H phải trả nợ gốc và lãi suất quá hạn là 67.337.422 đồng và toàn bộ tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh là có căn cứ:

Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền là 67.337.422 đồng và tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T, HĐXX nhận thấy: Ngày 28/4/2018, bà Phạm Thị H có giấy đề nghị vay vốn và ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – phòng giao dịch Buôn Ma Thuột hợp đồng tín dụng số LD1811700990. Căn cứ vào thu nhập của bà H, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – phòng giao dịch Buôn Ma Thuột đã cấp cho bà H 70.000.000 đồng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, lãi suất hai bên thỏa thuận trên hợp đồng ký kết là 20%/năm, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Trong quá trình vay vốn bà Phạm Thị H đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – Phòng giao dịch Buôn Ma Thuột số tiền 17.505.000 đồng. Từ ngày 18/01/2019, khoản vay nêu trên của bà H đã quá hạn. Tính đến ngày 26/11/2019, tổng số tiền dư nợ theo hợp đồng tín dụng của bà H là 67.337.422 đồng (Trong đó 52.495.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn là 9.894.000 đồng, lãi quá hạn là 4.947.474 đồng).

Tuy nhiên số nợ trên đã quá hạn nhưng bà H cũng không thanh toán cho Ngân hàng, làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động bình thường của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, do vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là có căn cứ.

Trong quá trình vay nợ thì bà H đã trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được 17.505.000 đồng nên cần khấu trừ số tiền gốc và tiền lãi mà bà H đã trả cho Ngân hàng. Sau khi khấu trừ tính đến ngày 26/11/2019 thì bà H còn nợ Ngân hàng là 67.337.422 đồng (Trong đó 52.495.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn là 9.894.000 đồng, lãi quá hạn là 4.947.474 đồng và toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do vậy xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số nợ tạm tính đến ngày 26/11/2019 là 67.337.422 đồng (Trong đó 52.495.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn là 9.894.000 đồng, lãi quá hạn là 4.947.474 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và bà H kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là:

67.337.422 đồng x 5% = 3.366.871 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.*
- *Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.*
- *Áp dụng khoản 1 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.*
- *Áp dụng Điều 4, Điều 56, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với các giao dịch bảo đảm.*
- *Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền 67.337.422 đồng (Trong đó 52.495.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 9.894.000 đồng, lãi quá hạn là 4.947.474 đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 26/11/2019 và bà Phạm Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 27/11/2019 đối với khoản nợ gốc cho đến khi trả nợ xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị H phải chịu 3.366.871 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 1.683.000 đồng, tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005446 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

